

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGÔ THỊ NHUNG

**BẢO ĐẢM QUYỀN PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM
DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC TÂY BẮC Ở VIỆT NAM**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI**

HÀ NỘI – 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

**Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. NGUYỄN THỊ THANH HẢI
2. PGS.TS. HOÀNG VĂN NGHĨA**



Phản biện 1:.....

.....

Phản biện 2:.....

.....

Phản biện 3:.....

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
Vào hồi..... giờ..... ngày.....tháng.....năm**

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia và Thư viện
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn có quan điểm, chính sách nhất quán về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, nhất là trẻ em DTTS. Thực hiện, bảo vệ và bảo đảm các quyền trẻ em luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển con người, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Quan điểm đó của Đảng được thể hiện xuyên suốt, nhất quán qua các thời kỳ, trong nhiều văn bản ngay từ khi thành lập nước cho đến nay. Đây chính là cơ sở quan trọng để hình thành các chính sách và pháp luật của Nhà nước về bảo đảm các QTE, trẻ em DTTS ở Việt Nam, giúp trẻ em được phát triển toàn diện, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Quyền trẻ em, bao gồm cả trẻ em DTTS, đã được ghi nhận từ Hiến pháp năm 1946 và tiếp tục được khẳng định, bổ sung trong các bản Hiến pháp. Các quy định nhấn mạnh trách nhiệm của Nhà nước, gia đình và xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; bảo đảm quyền học tập bằng tiếng dân tộc; hỗ trợ trẻ em nghèo; và nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại, bóc lột, bỏ mặc hay ngược đãi trẻ em... Đồng thời, Nhà nước còn phát triển hệ thống pháp luật về quyền trẻ em ngày càng toàn diện và đầy đủ theo Công ước về quyền trẻ em. QTE, trẻ em DTTS được quy định trong nhiều văn bản luật, đặc biệt tập trung trong Luật Trẻ em năm 2016, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật Bình đẳng giới, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Bộ luật lao động, Luật Giáo dục, Luật Khám bệnh, chữa bệnh... và nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác. Ngoài ra, quyền phát triển của trẻ em, trẻ em DTTS còn được bảo đảm bằng các chương trình, hành động của Chính phủ. Các văn bản đều đã đưa ra các mục tiêu có liên quan đến trẻ em đặc biệt trẻ em DTTS nhằm bảo đảm thực hiện các QTE, phát triển toàn diện trẻ em; tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam đang đối mặt với những vấn đề mới nổi (đô thị hóa, biến đổi khí hậu và dịch bệnh), vấn đề già hóa dân số, về tầm nhìn đến năm 2045 phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, của kỷ nguyên vươn mình, đổi mới sáng tạo... được đặt ra cấp thiết.

Khu vực Tây Bắc là một trong những vùng địa lý - kinh tế quan trọng của Việt Nam, nằm ở phía Tây Bắc của đất nước. Tây Bắc có vị trí chiến lược đặc biệt, giáp biên giới với Trung Quốc và Lào, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu văn hóa, thương mại và quốc phòng. Tây Bắc nổi bật với đặc trưng núi non hiểm trở, nhiều dãy núi cao, địa hình chia cắt mạnh, nhiều sông suối, thung lũng xen kẽ, tạo nên những cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ và thơ mộng. Kinh tế vùng Tây Bắc chủ yếu dựa vào nông - lâm nghiệp, trồng cây công nghiệp; du lịch sinh thái, du lịch văn hóa cộng đồng cũng ngày càng phát triển. Đây cũng là nơi sinh sống của nhiều DTTS, mỗi dân tộc mang đậm bản sắc văn hóa riêng biệt. Các cộng đồng người DTTS, trong đó có trẻ em ở khu vực Tây Bắc đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của một quốc gia thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Nhưng phần lớn trẻ em DTTS sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, ít có cơ hội, khả năng tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ xã hội, tiếp cận thông tin; hạ tầng thiếu thốn, khoảng cách địa lý, điều kiện sống khắc nghiệt... là những rào cản lớn cản trở trẻ em ở những khu vực này phát triển toàn diện. Bên cạnh đó, đối với trẻ em DTTS, rào cản ngôn ngữ và

sự kỳ thị xã hội là những yếu tố làm gia tăng nguy cơ bị bỏ lại phía sau; đời sống văn hóa tinh thần của trẻ em còn nghèo nàn, đơn điệu; việc bảo đảm dinh dưỡng, tăng cường thể chất, chăm sóc sức khỏe; tiếp cận giáo dục và chất lượng giáo dục... còn nhiều hạn chế gây ảnh hưởng lớn đến việc thụ hưởng các quyền con người của trẻ em và cơ hội phát triển của các em trong tương lai. Chính vì vậy, bảo đảm quyền phát triển của trẻ em nói chung và trẻ em DTTS khu vực Tây Bắc nói riêng là rất cần thiết để trẻ em được hưởng những điều kiện tốt nhất, được phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân.

Hiện nay đã có nhiều nghiên cứu về quyền phát triển, QTE. Tuy nhiên việc coi quyền phát triển như là một quyền/ nhóm quyền của trẻ là một chủ đề nghiên cứu mới chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu cả ở cấp độ quốc tế và trong nước, đặc biệt là nghiên cứu về bảo đảm quyền phát triển của một nhóm trẻ em cụ thể là trẻ em DTTS số khu vực Tây Bắc ở Việt Nam. Luận án **“Bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc ở Việt Nam”** được lựa chọn có ý nghĩa lý luận và giá trị thực tiễn sâu sắc trong bối cảnh hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

Thông qua đánh giá thực tiễn bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS khu vực Tây Bắc ở Việt Nam, luận án hướng tới việc hoàn thiện lý luận về quyền phát triển của trẻ em, đặc biệt là trẻ em DTTS; từ đó đề xuất các quan điểm và giải pháp tăng cường bảo đảm các quyền của trẻ em nói chung và quyền phát triển của trẻ em DTTS nói riêng ở vùng Tây Bắc, góp phần hoàn thiện khung chính sách, pháp luật về QTE và bảo đảm QTE ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, tổng quan về tình hình nghiên cứu, phương pháp luận, cách tiếp cận về bảo đảm quyền phát triển của trẻ em nói chung và quyền phát triển của trẻ em DTTS ở Tây Bắc nói riêng trong bối cảnh đẩy mạnh hội nhập quốc tế và phát triển của Việt Nam.

Hai là, phân tích và luận giải một số vấn đề lý luận về bảo đảm quyền phát triển của trẻ em và trẻ em DTTS khu vực Tây Bắc ở Việt Nam dưới góc độ tiếp cận dựa trên quyền con người và pháp luật về quyền con người. Bao gồm: khái niệm, nội dung, phương thức bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS trên cơ sở nghiên cứu các văn bản pháp luật quốc tế và Việt Nam về quyền con người nói chung, quyền phát triển nói riêng.

Ba là, đánh giá thực trạng bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS khu vực Tây Bắc ở Việt Nam (những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế) thông qua nghiên cứu khảo sát thực tiễn tại các tỉnh khu vực Tây Bắc.

Bốn là, đề xuất quan điểm và hệ thống giải pháp nhằm tăng cường bảo đảm quyền phát triển của trẻ em ở Việt Nam nói chung và của trẻ em DTTS khu vực Tây Bắc nói riêng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS khu vực Tây Bắc ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay dưới góc độ lý luận và pháp luật về quyền con người.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: Khu vực Tây Bắc bao gồm 06 tỉnh (Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Hòa Bình, Sơn La, Yên Bái). Hiện nay, khu vực Tây Bắc gồm 4 tỉnh là Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên và Sơn La (sau khi thực hiện Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025).

- Phạm vi thời gian: Các số liệu được sử dụng trong khoảng thời gian 5 năm trở lại đây (2019-2024).

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam, cũng như các nguyên tắc, quy phạm và tiêu chuẩn quốc tế được nêu trong các điều ước quốc tế (mà Việt Nam là thành viên) về quyền con người, QTE và quyền phát triển của trẻ em, nhất là Công ước về quyền trẻ em.

Luận án sử dụng cách tiếp cận đa ngành và liên ngành khoa học xã hội (triết học, chính trị học, văn hóa học, xã hội học, sử học, dân tộc học...), cũng như đa ngành và liên ngành luật học; Luận án tiếp cận dựa trên QCN; Tiếp cận “bình đẳng thực chất”.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu, bao gồm: Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu, số liệu; phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp hệ thống; Phương pháp luật học so sánh; phương pháp thống kê; phương pháp phỏng vấn sâu; phương pháp dân tộc học và nhân học văn hoá.

5. Đóng góp mới về khoa học của đề tài

- Về phương diện lý luận: Luận án đã góp phần hoàn thiện khung lý luận về bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS trên cơ sở tiếp cận dựa trên quyền con người coi trẻ em là chủ thể quyền; nhấn mạnh tính dễ bị tổn thương của trẻ em DTTS trên cơ sở bình đẳng thực chất, khả năng tiếp cận và mức độ thụ hưởng quyền trên thực tế.

- Về phương diện pháp luật và định hướng chính sách:

+ Luận án đã chỉ ra một cách có hệ thống những khoảng trống và bất cập trong hệ thống pháp luật, chính sách hiện hành liên quan đến quyền phát triển của trẻ em DTTS, đặc biệt là sự thiếu vắng các quy định mang tính đặc thù và cơ chế bảo đảm thực thi phù hợp với điều kiện vùng DTTS. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất định hướng hoàn thiện khung pháp lý và chính sách chuyên biệt đối với trẻ em DTTS, bảo đảm tương thích với tiêu chuẩn quốc tế về quyền phát triển, đồng thời phù hợp với thực tiễn KT- XH và văn hóa khu vực Tây Bắc.

+ Luận án góp phần làm rõ mối liên hệ giữa bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS với định hướng phát triển bền vững trong đó nhấn mạnh mục tiêu phát triển con người toàn diện, bền vững và bao trùm; nhấn mạnh rằng bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS không chỉ là mục tiêu mà còn là điều kiện tiên quyết cho phát triển vùng Tây Bắc và phát triển quốc gia trong dài hạn. Thông qua việc kết hợp giữa chuẩn mực quốc tế và điều kiện đặc thù vùng DTTS, luận án đề xuất cách tiếp cận chính sách mang tính hệ thống, liên ngành và dài hạn, góp phần hoàn thiện lý luận và thực tiễn bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS ở Việt Nam.

- Về phương diện thực tiễn:

+ Luận án đề xuất xây dựng hệ thống dữ liệu chuyên biệt và bộ chỉ số đo lường riêng về quyền phát triển của trẻ em DTTS theo hướng phân tách theo dân tộc, giới tính, độ tuổi, tình trạng sức khỏe và khu vực địa lý. Đây là đóng góp mới có ý nghĩa phương pháp luận và thực tiễn, tạo cơ sở cho hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng và giám sát hiệu quả thực thi quyền.

+ Luận án đánh giá toàn diện hiệu quả thực tế của các chương trình, chính sách hiện hành đối với trẻ em DTTS tại khu vực Tây Bắc, qua đó xác định rõ điểm mạnh, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế. Trên cơ sở đó, luận án kiến nghị thiết lập cơ chế giám sát độc lập với sự tham gia của cộng đồng và đại diện nhóm DTTS, nhằm nâng cao trách nhiệm giải trình, tính minh bạch và hiệu quả thực thi chính sách.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Về lý luận

- Thứ nhất, đề tài làm rõ cơ sở lý luận về quyền phát triển của trẻ em, đặc biệt là trẻ em DTTS - nhóm dễ bị tổn thương nhưng chưa được nghiên cứu hệ thống; phân tích khái niệm theo chuẩn mực quốc tế của United Nations và UNICEF, đồng thời khẳng định tính phổ quát và tính đặc thù trong bảo đảm quyền tại vùng DTTS, miền núi.

- Thứ hai, nghiên cứu đánh giá sự tương thích giữa chuẩn mực quốc tế và pháp luật Việt Nam (đặc biệt là Luật Trẻ em), góp phần hoàn thiện cơ sở khoa học cho xây dựng, sửa đổi và thực thi chính sách về quyền trẻ em, nhất là đối với trẻ em DTTS.

- Thứ ba, đề tài cung cấp dữ liệu và phân tích đặc thù KT-XH, văn hóa khu vực Tây Bắc, bổ sung luận cứ cho các nghiên cứu liên ngành về bảo đảm quyền trẻ em ở vùng khó khăn.

Về thực tiễn

- Thứ nhất, đề tài phản ánh khách quan những hạn chế trong bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS tại Tây Bắc như khó khăn kinh tế, hạ tầng thiếu thốn, tỷ lệ bỏ học, suy dinh dưỡng, tảo hôn và hạn chế tiếp cận dịch vụ cơ bản.

- Thứ hai, kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học cho việc rà soát, hoàn thiện chính sách, giúp cơ quan quản lý nhận diện điểm nghẽn trong thực thi, phù hợp với cam kết quốc tế của Việt Nam khi là thành viên Liên hợp quốc.

- Thứ ba, đề tài đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật, tăng cường nguồn lực, cải thiện giáo dục, y tế và thúc đẩy bình đẳng cơ hội; có thể tham khảo, nhân rộng ở các vùng DTTS khác.

- Thứ tư, về lâu dài, bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS có ý nghĩa chiến lược đối với phát triển bền vững, góp phần thu hẹp khoảng cách vùng miền và bảo đảm công bằng xã hội.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến luận án, nội dung luận án gồm 4 chương, 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

1.1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước

1.1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về quyền trẻ em

Các công trình nghiên cứu đều khẳng định tầm quan trọng của việc bảo đảm quyền trẻ em, coi đây như một bộ phận không thể tách rời trong chiến lược phát triển con người và phát triển bền vững quốc gia. Đồng thời cũng tập trung làm rõ cơ sở lý luận về QTE cũng như các yếu tố tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em trên các lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu hiện nay mới dừng lại ở bình diện chung về QTE hoặc tập trung vào một số nhóm quyền cụ thể, chưa có nhiều công trình chuyên sâu, toàn diện về quyền của trẻ em DTTS, đặc biệt trong bối cảnh vùng Tây Bắc nơi có điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, văn hóa và dân cư đặc thù. Luận án sẽ góp phần bổ sung, hoàn thiện khoảng trống trong nghiên cứu về quyền trẻ em nói chung và quyền của trẻ em DTTS nói riêng.

1.1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về quyền phát triển của trẻ em

Các công trình nghiên cứu đều cho thấy quyền phát triển là nhóm quyền hàm chứa, phản ánh nhu cầu được phát triển toàn diện của trẻ em về thể chất, trí tuệ, đạo đức, tinh thần và văn hóa; đồng thời là nền tảng để thực hiện các quyền khác. Tuy nhiên, phần lớn công trình mới dừng lại ở việc khẳng định ý nghĩa, phạm vi và nội dung của quyền phát triển trên bình diện chung, chưa có nhiều phân tích cụ thể theo nhóm đối tượng, vùng miền hoặc dân tộc. Vì vậy, việc tiếp cận quyền phát triển của trẻ em dưới góc nhìn tổng thể, gắn với đặc thù vùng miền, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, không chỉ góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận về quyền phát triển của trẻ em, mà còn bổ sung bằng chứng thực tiễn, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền này trong điều kiện cụ thể của vùng Tây Bắc.

1.1.1.3. Nhóm các công trình nghiên cứu về quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

Các công trình nghiên cứu tập trung phân tích chính sách, pháp luật về phát triển vùng DTTS và miền núi, trong đó có nội dung liên quan đến chăm sóc, giáo dục, y tế, văn hóa cho trẻ em. Một số nghiên cứu bước đầu đề cập đến các yếu tố ảnh hưởng như điều kiện địa lý, nghèo đói, thiếu thốn cơ sở hạ tầng, sự khác biệt ngôn ngữ và phong tục tập quán - những yếu tố trực tiếp tác động đến cơ hội phát triển của trẻ em DTTS. Một số tác giả cũng nhấn mạnh mối quan hệ giữa việc thực hiện quyền phát triển của trẻ em DTTS với công bằng xã hội, bình đẳng về cơ hội và bảo tồn bản sắc văn hóa trong bối cảnh hội nhập. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện có thường tiếp cận vấn đề từ một khía cạnh cụ thể mà chưa hình thành được khung lý luận thống nhất về bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS với tư cách là một nhóm quyền độc lập nhưng gắn bó chặt chẽ với quyền của người DTTS. Vì vậy, luận án hướng đến việc làm rõ cơ sở lý luận về bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS trong mối liên hệ với quyền của người DTTS, phân tích thực trạng bảo đảm ở khu vực Tây Bắc và đề xuất hệ thống giải pháp mang tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS, phù hợp với đặc thù văn hóa - xã hội vùng miền và định hướng phát triển bền vững quốc gia.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở ngoài nước

1.1.2.1. Các công trình nghiên cứu về quyền phát triển

Các học giả đã tiếp cận quyền phát triển từ nhiều góc độ khác nhau và nhấn mạnh rằng phát triển không chỉ là mục tiêu mà còn là quyền và phương tiện để con người đạt tới tự do, công bằng

và phẩm giá. Các công trình cũng làm rõ tính pháp lý, tính phổ quát và tính gắn kết của quyền phát triển với các quyền chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, cũng như vai trò của quốc gia, cộng đồng quốc tế và các thiết chế toàn cầu trong việc bảo đảm thực hiện quyền này. Tuy nhiên, có thể nhận thấy đa số các nghiên cứu hiện có mới tập trung ở tầm vĩ mô, chủ yếu phân tích quyền phát triển trong mối quan hệ với các vấn đề toàn cầu như quản trị, thương mại, công bằng dữ liệu, biến đổi khí hậu hoặc phát triển bền vững, mà chưa có nhiều công trình chuyên sâu về quyền phát triển của các nhóm đối tượng cụ thể, đặc biệt là trẻ em DTTS trong các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Việc cụ thể hóa quyền phát triển từ cấp độ quốc tế xuống cấp độ quốc gia, vùng miền và nhóm xã hội còn hạn chế; các nghiên cứu thực chứng về cơ chế, chính sách và điều kiện bảo đảm quyền phát triển cho những nhóm yếu thế còn chưa nhiều.

Kế thừa kết quả của các công trình trên, luận án sẽ tiếp thu và phát triển một số nội dung chính sau: Tiếp thu cách tiếp cận quyền phát triển như một quyền con người tổng hợp, bao hàm cả quyền cá nhân và quyền tập thể, có nội dung, chủ thể và nghĩa vụ thực thi cụ thể. Kế thừa quan điểm của Amartya Sen về phát triển như là sự mở rộng tự do và năng lực con người, để làm cơ sở lý luận cho việc xác định các khía cạnh của quyền phát triển của trẻ em. Vận dụng khung lý luận của Liên hợp quốc về trách nhiệm của Nhà nước và cộng đồng quốc tế trong việc bảo đảm quyền phát triển, nhằm phân tích vai trò, cơ chế và nguồn lực bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS khu vực Tây Bắc. Kế thừa các nghiên cứu về mối quan hệ giữa quyền phát triển và phát triển bền vững, để xác định hướng tiếp cận quyền phát triển của trẻ em trong bối cảnh Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc đó, luận án sẽ mở rộng phạm vi nghiên cứu, chuyển trọng tâm từ quyền phát triển nói chung sang quyền phát triển của trẻ em DTTS khu vực Tây Bắc, làm rõ khái niệm, đặc điểm, nội dung trong điều kiện đặc thù của vùng DTTS. Đây chính là khoảng trống mà các công trình trước chưa đề cập toàn diện, và cũng là hướng đóng góp khoa học chủ yếu của luận án.

1.1.2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về quyền phát triển của trẻ em

Các nghiên cứu này nhấn mạnh mối quan hệ hữu cơ giữa quyền phát triển và các quyền con người khác, coi việc bảo đảm quyền phát triển là nền tảng để thực hiện các quyền còn lại của trẻ em. Đặc biệt, một số công trình gần đây hướng đến việc đánh giá vai trò của người lớn, gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc tạo lập môi trường giúp trẻ được phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần - những yếu tố cốt lõi cấu thành quyền phát triển. Tuy nhiên, phần lớn các công trình mới dừng lại ở phân tích lý luận, ít đề cập đến đặc thù văn hóa, KT - XH của từng quốc gia, nhất là đối với nhóm trẻ DTTS. Các nghiên cứu chuyên sâu về việc bảo đảm quyền phát triển của trẻ em trong bối cảnh vùng DTTS không nhiều, trong khi đây lại là nhóm trẻ em chịu nhiều thiệt thòi về cơ hội phát triển, giáo dục, y tế, dinh dưỡng và tham gia xã hội.

Từ việc kế thừa kết quả của các công trình nói trên, luận án sẽ tiếp thu và phát triển các nội dung sau: Kế thừa khung lý luận về quyền phát triển của trẻ em như một quyền con người toàn diện, có tính pháp lý, gắn với các khía cạnh phát triển thể chất, trí tuệ, đạo đức, tinh thần và văn hóa. Tiếp thu phương pháp tiếp cận năng lực (capability approach) của Noam Peleg để phân tích khả năng hiện thực hóa quyền phát triển của trẻ em DTTS trong bối cảnh cụ thể của khu vực Tây Bắc. Vận dụng các kết quả nghiên cứu quốc tế về sự tham gia và tiếng nói của trẻ em để làm rõ quyền phát triển về đạo đức và tinh thần, trong đó quyền được tham gia và bày tỏ ý kiến được xem là biểu hiện

quan trọng của sự phát triển nhân cách. Tiếp thu quan điểm về mối quan hệ giữa quyền phát triển và hệ sinh thái chính sách - xã hội (theo Surya Deva), làm cơ sở để phân tích trách nhiệm của Nhà nước, cộng đồng và gia đình trong bảo đảm quyền phát triển cho trẻ em DTTS. Trên nền tảng kế thừa đó, luận án sẽ phát triển nghiên cứu theo hướng chuyên sâu và đặc thù hơn, tập trung vào việc làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn và cơ chế bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS khu vực Tây Bắc ở Việt Nam; qua đó góp phần bổ sung khoảng trống trong hệ thống nghiên cứu về quyền trẻ em, đồng thời đưa ra các khuyến nghị chính sách phù hợp với điều kiện văn hóa, xã hội và phát triển của vùng DTTS.

1.1.2.3. Nhóm nghiên cứu về mô hình, giải pháp bảo đảm quyền phát triển của trẻ em, trẻ em dân tộc thiểu số

Mô hình và giải pháp bảo đảm quyền phát triển của trẻ em thuộc các nhóm thiểu số, bao gồm thiểu số về sắc tộc trên thế giới thường gắn với cách tiếp cận toàn diện và lấy trẻ em làm trung tâm. Một số quốc gia đã áp dụng các chương trình giáo dục song ngữ và bản địa hóa nội dung học nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa đồng thời nâng cao kỹ năng hội nhập. Các tổ chức quốc tế hỗ trợ xây dựng chính sách tiếp cận công bằng đến y tế, dinh dưỡng, giáo dục và bảo vệ trẻ em, đặc biệt trong bối cảnh bị thiệt thòi bởi vị trí địa lý, kỳ thị hay xung đột. Có nhiều nghiên cứu đã đề cập đến sự tham gia của cộng đồng địa phương trong việc thiết kế và thực thi các chính sách cũng là yếu tố then chốt để đảm bảo tính bền vững và phù hợp văn hóa. Các công trình nghiên cứu trên, ở các góc độ tiếp cận khác nhau đều đưa ra những mô hình, giải pháp hữu ích để bảo đảm quyền phát triển của trẻ em nói chung. Các quốc gia có thể tham khảo vận dụng phù hợp với điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước mình, đặc biệt với những quốc gia có đông trẻ em DTTS sinh sống như Việt Nam

1.2. Những nội dung nghiên cứu được luận án kế thừa và phát triển

1.2.1. Những vấn đề được luận án kế thừa

Luận án kế thừa sự ghi nhận phát triển như là một quyền con người cơ bản. Đây là bước tiến quan trọng, khẳng định rằng mọi trẻ em, không phân biệt dân tộc, đều có quyền được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức, tinh thần và văn hóa. Điều này không chỉ kế thừa các chuẩn mực quốc tế về QTE mà còn phản ánh sự cam kết bảo vệ, thúc đẩy quyền lợi của trẻ em DTTS hướng tới chú trọng sự công bằng, bình đẳng và tính đa dạng văn hóa trong phát triển.

Luận án kế thừa khung khái niệm quyền phát triển, quyền phát triển của trẻ em, quyền phát triển của trẻ em thuộc các nhóm thiểu số. Việc kế thừa các khung khái niệm này không chỉ giúp định hình rõ phạm vi nghiên cứu mà còn tạo nền tảng lý luận để phân tích sâu sắc hơn các rào cản và tiềm năng trong bảo đảm quyền phát triển cho trẻ em thuộc nhóm yếu thế này.

Luận án kế thừa các kết quả nghiên cứu về mối quan hệ giữa quyền phát triển của trẻ em và các điều kiện bảo đảm thực hiện quyền, bao gồm chính sách, pháp luật, nguồn lực và cơ chế phối hợp giữa Nhà nước, gia đình, nhà trường và xã hội. Đây là nền tảng để luận án phân tích cơ chế bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS khu vực Tây Bắc trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam.

Luận án kế thừa quan điểm coi việc bảo đảm quyền của trẻ em DTTS là một bộ phận trong việc thực hiện quyền của các DTTS nói chung gắn với bình đẳng, không phân biệt đối xử, tôn trọng bản sắc văn hóa, ngôn ngữ và phong tục tập quán. Điều này cho phép luận án đặt vấn đề bảo đảm

quyền phát triển của trẻ em DTTS trong mối tương quan với quyền của cộng đồng DTTS và chiến lược phát triển bền vững quốc gia.

Luận án kế thừa những kết quả thực chứng từ các công trình, báo cáo, chương trình quốc gia và quốc tế về trẻ em và vùng DTTS, đặc biệt là các dữ liệu, chỉ số và đánh giá về giáo dục, y tế, dinh dưỡng, văn hóa, và tham gia xã hội của trẻ em DTTS. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để luận án phân tích, so sánh và rút ra những đặc điểm, xu hướng và vấn đề đặt ra trong bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS khu vực Tây Bắc.

1.2.2. Những vấn đề tiếp tục được luận án phát triển

Một là, tính pháp lý của quyền phát triển

Luận án tiếp tục làm rõ vấn đề ghi nhận phát triển không chỉ là một khái niệm mang tính định hướng chính sách, mà là một quyền con người cơ bản, có nội hàm rõ ràng và giá trị pháp lý nhất định. Luận án nhấn mạnh rằng phát triển phải được hiểu không chỉ là một quyền cá nhân, mà vừa là một nhóm quyền nhóm vừa là quyền mang tính tập thể, nhất là trong vùng trẻ em DTTS. Việc bảo đảm quyền phát triển cho các em không chỉ là tạo điều kiện cho từng cá nhân, mà còn là việc bảo vệ và phát triển toàn bộ cộng đồng các em thuộc về. Luận án làm rõ rằng sự bảo đảm các quyền này không chỉ góp phần thực thi quyền phát triển mà còn là thước đo mức độ phát triển công bằng và nhân văn. Do đó, luận án tiếp tục đánh giá mức độ bảo đảm các quyền trên thực tế, từ đó xác định khoảng trống cần can thiệp chính sách và pháp luật.

Hai là, luận án phát triển nội dung nghiên cứu cơ chế bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS, trong đó làm rõ vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể Nhà nước, chính quyền địa phương, gia đình, cộng đồng và tổ chức xã hội. Luận án nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện thể chế, chính sách và tổ chức thi hành pháp luật, đồng thời đề xuất cách thức huy động và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực quản lý, tăng cường sự tham gia của xã hội trong bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS.

Ba là, luận án phát triển các định hướng và giải pháp được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa lý luận và thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS khu vực Tây Bắc, hướng tới tính bền vững và công bằng xã hội.

Tổng thể, những nội dung được luận án tiếp tục phát triển nhằm lấp đầy khoảng trống nghiên cứu, đồng thời đóng góp mới về lý luận và thực tiễn cho lĩnh vực nghiên cứu quyền trẻ em ở Việt Nam, góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật và cơ chế bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS, phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững, công bằng và bao trùm quốc gia.

1.2.3. Những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án

- Phân tích sự thiếu hụt hoặc bất cập trong hệ thống pháp luật hiện hành liên quan đến trẻ em DTTS. Xây dựng khung pháp lý và chính sách chuyên biệt cho trẻ em phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về quyền phát triển và đặc thù vùng DTTS.

- Nghiên cứu xây dựng dữ liệu về trẻ em DTTS, đặc biệt là các số liệu phân tách theo từng dân tộc, giới tính, sức khỏe, độ tuổi và khu vực địa lý; xây dựng các chỉ số đo lường riêng về phát triển của trẻ em DTTS.

- Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của các chính sách hiện hành đối với trẻ em DTTS, nhằm xác định những điểm mạnh và điểm yếu, từ đó đề xuất các cải tiến phù hợp. Đề xuất cơ chế giám sát độc lập

với sự tham gia của cộng đồng; phân tích hiệu quả thực tế của các chương trình, chính sách đã ban hành đối với trẻ em DTTS.

- Nghiên cứu về chuyển đổi số và khả năng tiếp cận công nghệ: đánh giá khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của trẻ em DTTS (hạ tầng, kỹ năng, nội dung); đề xuất các giải pháp công nghệ phù hợp, thân thiện văn hóa nhằm hỗ trợ giáo dục, chăm sóc và bảo vệ trẻ em DTTS.

1.3. Giả thuyết nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu của đề tài

1.3.1. Giả thuyết nghiên cứu

Bảo đảm quyền phát triển của trẻ em ở Việt Nam nói chung và trẻ em DTTS nói riêng là vấn đề được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Việc tôn trọng, ghi nhận, bảo vệ và bảo đảm quyền này là một chính sách nhất quán, được quy định trong Hiến pháp và pháp luật, tạo cơ sở vững chắc cho trẻ em DTTS được tiếp cận quyền, thụ hưởng trong các lĩnh vực của đời sống. Tuy nhiên, trên thực tế, việc bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS nói chung, đặc biệt là tại khu vực Tây Bắc ở Việt Nam còn không ít hạn chế và bất cập. Trong bối cảnh yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao với tầm nhìn đến năm 2045 nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững, hội nhập quốc tế, đổi mới sáng tạo và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, việc bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS cần phải đạt hiệu quả cao hơn.

1.3.2. Câu hỏi nghiên cứu

Luận án mong muốn các câu hỏi cụ thể sau:

Một là, những vấn đề lý luận và quy định pháp luật, chính sách nào về quyền phát triển của trẻ em DTTS đang được đặt ra, cần luận giải, giải quyết? Cơ sở lý luận nào sẽ sử dụng cho việc đánh giá thực trạng về bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS hiện nay?

Hai là, vì sao trong việc bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS khu vực Tây Bắc hiện nay trên thực tế còn những hạn chế, thách thức? Các chính sách, pháp luật, chương trình và mô hình hiện hành đã tác động ra sao đến việc bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS? Những kết quả tích cực, hạn chế và nguyên nhân chủ yếu trong việc bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS khu vực Tây Bắc là gì?

Ba là, những định hướng, giải pháp nào nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS khu vực Tây Bắc trong bối cảnh mới? Những giải pháp nào về pháp luật, chính sách, tổ chức thực hiện, nguồn lực và xã hội có thể bảo đảm tốt hơn quyền phát triển của trẻ em DTTS, đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, bình đẳng và bao trùm ở Việt Nam?

1.3.3. Lý thuyết nghiên cứu

Luận án lựa chọn lý thuyết quyền phát triển làm nền tảng chuẩn mực trung tâm và vận dụng lý thuyết bình đẳng thực chất làm khung phân tích chủ đạo để nghiên cứu việc bảo đảm quyền của trẻ em DTTS.

Quyền phát triển được ghi nhận trong Tuyên bố về quyền phát triển, theo đó mọi cá nhân và dân tộc có quyền tham gia, đóng góp và thụ hưởng sự phát triển toàn diện về kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị. Đây là một quyền tổng hợp, gắn với việc thực hiện đồng thời các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa; được củng cố bởi các điều ước quốc tế như CRC, Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa và Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị. Cách

tiếp cận này nhấn mạnh nghĩa vụ của Nhà nước trong việc tôn trọng, bảo vệ và thực hiện quyền; chuyển từ mô hình phúc lợi sang mô hình bảo đảm quyền, đề cao không phân biệt đối xử, sự tham gia và trách nhiệm giải trình. Trên cơ sở đó, lý thuyết bình đẳng thực chất được sử dụng để đánh giá không chỉ sự bình đẳng hình thức trong quy định pháp luật, mà cả khả năng tạo lập điều kiện và cơ hội phát triển tương đương cho trẻ em DTTS. Lý thuyết này yêu cầu nhận diện và khắc phục các bất bình đẳng mang tính cấu trúc thông qua biện pháp đặc thù, phân bổ nguồn lực phù hợp và bảo đảm sự tham gia có ý nghĩa của cộng đồng DTTS.

Như vậy, luận án kết hợp hai lý thuyết nhằm đánh giá mức độ tương thích của pháp luật quốc gia với chuẩn mực quốc tế, xác định khoảng trống pháp lý và đề xuất hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền phát triển toàn diện cho trẻ em DTTS.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chương 1 đã đánh giá tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, xác định rõ mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu của luận án và khẳng định tính trung thực, khoa học cũng như những điểm mới trong kết quả nghiên cứu của luận án. Việc rà soát tổng quan cho thấy đã có rất nhiều công trình trong nước, ngoài nước nghiên cứu về quyền trẻ em, quyền phát triển của trẻ em, bảo đảm quyền phát triển của trẻ em, trẻ em DTTS dưới nhiều góc tiếp cận khác nhau. Kết quả nghiên cứu đã hình thành nền tảng lý luận và thực tiễn quan trọng liên quan đến đề tài luận án. Bên cạnh đó, còn nhiều vấn đề chưa được làm sáng tỏ hoặc chưa được đặt ra trong các công trình nghiên cứu đã công bố như khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS... Trên cơ sở đó, luận án đã xác định các nội dung cơ bản cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án, đặt ra giả thuyết nghiên cứu và các câu hỏi nghiên cứu nhằm thực hiện được mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án, đảm bảo được giá trị khoa học và thực tiễn.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN, PHÁP LÝ VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM DÂN TỘC THIỂU SỐ

2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

2.1.1. *Khái niệm bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số*

2.1.1.1. *Trẻ em dân tộc thiểu số*

Trẻ em DTTS là những người dưới 16 tuổi của cộng đồng người có đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ, phong tục tập quán và nguồn gốc lịch sử riêng biệt so với dân tộc chiếm đa số trong một quốc gia.

2.1.1.2. *Khái niệm quyền trẻ em*

Quyền trẻ em là những nhu cầu tự nhiên, vốn có của trẻ em được tôn trọng, ghi nhận phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của trẻ em, được bảo vệ, bảo đảm bằng hệ thống pháp luật quốc gia và quốc tế.

2.1.1.3. *Khái niệm quyền trẻ em dân tộc thiểu số*

Quyền trẻ em DTTS là những nhu cầu tự nhiên vốn có của trẻ em DTTS được ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm bằng hệ thống pháp luật quốc gia và quốc tế trong bối cảnh đặc thù về ngôn ngữ, văn hóa, bản sắc dân tộc và điều kiện kinh tế - xã hội của từng cộng đồng DTTS.

2.1.1.4. Khái niệm quyền phát triển

Quyền phát triển là một quyền con người không thể chia cắt, xuất phát từ ý nghĩa của quyền đó, mọi người và mọi dân tộc đều có quyền được tham gia vào, đóng góp cho và hưởng thụ thành quả từ sự phát triển về kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị, trong đó mọi quyền con người và các tự do cơ bản cần phải được thực hiện một cách đầy đủ” (Điều 1 Tuyên bố về Quyền phát triển 1986)

2.1.1.5. Khái niệm quyền phát triển của trẻ em

Quyền phát triển của trẻ em là quyền cơ bản của mọi trẻ em được thụ hưởng đầy đủ các điều kiện cần thiết để phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần nhằm hình thành nhân cách, năng lực và phẩm chất, giúp trẻ trở thành công dân có ích cho gia đình và sự phát triển bền vững của xã hội.

2.1.1.6. Khái niệm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

Quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số là quyền của mọi trẻ em thuộc các dân tộc thiểu số được thụ hưởng đầy đủ các điều kiện cần thiết để phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, phù hợp với bản sắc văn hóa, ngôn ngữ và môi trường sống của dân tộc mình, đồng thời bình đẳng với trẻ em các dân tộc khác.

2.1.1.7. Khái niệm bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

Bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số là quá trình Nhà nước, gia đình, xã hội và các tổ chức liên quan thực hiện các biện pháp nhằm tạo mọi điều kiện để trẻ em dân tộc thiểu số được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần một cách bình đẳng, phù hợp với đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ và điều kiện sống của từng dân tộc.

2.1.2. Đặc điểm bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

Bao gồm: Bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS là quá trình gắn chặt với nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử, đồng thời phải tính đến yếu tố đặc thù; tính đặc thù theo văn hóa và ngôn ngữ dân tộc; tính toàn diện và đa chiều; tính hỗ trợ và ưu tiên; tính liên kết cộng đồng và trách nhiệm xã hội.

2.1.3. Ý nghĩa bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

Góp phần thực hiện công bằng xã hội và bình đẳng dân tộc; góp phần tạo nền tảng cho sự phát triển toàn diện của con người; góp phần gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS; giúp khẳng định trách nhiệm của Nhà nước và toàn xã hội đối với trẻ em.

2.2. Nội dung, chủ thể và phương thức bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

2.2.1. Nội dung bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

CRC đã đưa ra một cách nhìn toàn diện về sự phát triển của trẻ em, không chỉ về thể chất mà còn về trí tuệ, tình cảm, đạo đức, tinh thần và xã hội. Theo đó, bảo đảm phát triển thể chất gắn với quyền được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng; phát triển trí tuệ gắn với quyền được học tập, tiếp cận giáo dục chất lượng, bình đẳng và phù hợp với đặc điểm vùng DTTS; phát triển tình cảm và đạo

đức gắn với quyền được yêu thương, tôn trọng, được bảo vệ khỏi bạo lực, kỳ thị và định kiến; còn phát triển về tinh thần, văn hóa, xã hội thể hiện ở quyền được tham gia, được bày tỏ ý kiến và được sống trong môi trường tôn trọng bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, phong tục của dân tộc mình. Những phương diện này không tách rời nhau mà tạo thành chỉnh thể thống nhất, phản ánh mức độ bảo đảm quyền phát triển con người của trẻ em DTTS trong bối cảnh phát triển bền vững và hội nhập quốc tế hiện nay.

2.2.2. Chủ thể bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

2.2.2.1. Các cơ quan trong bộ máy nhà nước Việt Nam

2.2.2.2. Liên hợp quốc và các tổ chức chuyên môn

Bao gồm: Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc, Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc, Tổ chức Lao động quốc tế, tổ chức phi chính phủ và mạng lưới quốc tế

2.2.2.3. Các quốc gia ASEAN

2.2.2.4. Cơ quan quốc gia và hệ thống thực thi tại các nước

2.2.3. Các phương thức bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

2.2.3.1. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật

Trên cơ sở các văn bản pháp lý quốc tế, Việt Nam đã từng bước được hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm bảo đảm cho trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và xã hội. Từ quy định của Hiến pháp, pháp luật Việt Nam đã thể chế hóa quyền của trẻ em, trẻ em DTTS trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, tạo thành một hệ thống các văn bản pháp luật về quyền trẻ em nói chung và quyền phát triển của trẻ em nói riêng. Khung pháp lý bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS đã được ban hành hướng tới sự phù hợp với thực tiễn, đặc điểm vùng miền và văn hóa dân tộc, hướng tới một môi trường phát triển công bằng và bền vững cho mọi trẻ em.

2.2.3.2. Tổ chức thi hành pháp luật

Tổ chức thi hành pháp luật về bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS được triển khai đồng bộ từ trung ương đến cơ sở, bảo đảm phù hợp với điều kiện tự nhiên, KT- XH và bản sắc văn hóa của từng dân tộc vùng Tây Bắc. Các hoạt động cụ thể là xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án về bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS; công tác truyền thông về quyền phát triển của trẻ em DTTS; triển khai các chính sách hỗ trợ đặc thù đối với trẻ em DTTS...

2.2.3.3. Cơ chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan

Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan Trung ương giữ vai trò thống nhất chỉ đạo, điều phối nguồn lực và triển khai chính sách đối với trẻ em DTTS. Ở địa phương, sự phối hợp liên ngành cần được thể chế hóa rõ ràng, xác định cụ thể trách nhiệm của các bên liên quan. Đồng thời, sự tham gia của các tổ chức chính trị – xã hội và mối liên kết giữa nhà trường, gia đình, y tế và cộng đồng là nền tảng bảo đảm quyền phát triển toàn diện của trẻ em DTTS.

2.2.3.4. Đầu tư nguồn lực

Nguồn lực tài chính giữ vai trò then chốt trong thực hiện các mục tiêu phát triển trẻ em DTTS, trong đó Nhà nước cần ưu tiên ngân sách và đồng thời huy động các nguồn lực xã hội một cách đa dạng, minh bạch. Cùng với đó, đầu tư phát triển nguồn nhân lực là yếu tố bảo đảm tính bền vững của việc thực thi pháp luật. Ngoài ra, việc tăng cường cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ

thông tin sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, tạo điều kiện học tập, chăm sóc và phát triển bình đẳng cho trẻ em DTTS.

2.2.3.5. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá, xử lý vi phạm

Chính phủ và các cơ quan liên quan định kỳ kiểm tra, thanh tra và đánh giá việc thực hiện các chương trình, chính sách về trẻ em, nhất là tại vùng DTTS, nhằm kịp thời điều chỉnh và phân bổ nguồn lực hiệu quả. Công tác giám sát, đánh giá giữ vai trò then chốt trong bảo đảm hiệu quả, công bằng và bền vững của chính sách. Đồng thời, cần hoàn thiện hệ thống chỉ số, ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về trẻ em để nâng cao tính minh bạch và khách quan.

2.3. Pháp luật quốc tế và kinh nghiệm của một số quốc gia về bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

2.3.1. Pháp luật quốc tế về bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

Luật nhân quyền quốc tế là hệ thống các quy phạm pháp lý quốc tế được xây dựng bởi Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế, nhằm bảo vệ các quyền cơ bản của con người, bao gồm cả quyền của trẻ em, trẻ em DTTS là nhóm dễ bị tổn thương cần được ưu tiên bảo vệ và hỗ trợ đặc biệt. Có thể đề cập đến các văn bản sau: Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền 1948 (Universal Declaration of Human Rights - UDHR); Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị 1966 (ICCPR); Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa 1966 (ICESCR); Trong Tuyên bố về quyền của những người thuộc các nhóm thiểu số về dân tộc, chủng tộc, tôn giáo và ngôn ngữ năm 1992; Công ước về quyền trẻ em 1989; Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (ICERD - 1965). Pháp luật nhân quyền quốc tế là cam kết bắt buộc hoặc định hướng để các quốc gia xây dựng và thực hiện chính sách phát triển trẻ em DTTS. Bên cạnh đó còn là cơ sở để giám sát, phản biện hoạt động của quốc gia trong thực hiện quyền trẻ em, góp phần thúc đẩy công bằng xã hội, hòa nhập và phát triển bền vững cho mọi trẻ em, không để ai bị bỏ lại phía sau.

2.3.2. Kinh nghiệm của một số quốc gia về bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số và những giá trị tham khảo cho Việt Nam

Kinh nghiệm của một số quốc gia về bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, bảo đảm quyền phát triển cho trẻ em dân tộc thiểu số trở thành một trong những vấn đề được nhiều quốc gia quan tâm. Các nước phát triển như Úc, Canada và New Zealand, Trung Quốc là những trường hợp tiêu biểu khi vừa có nền tảng pháp lý - chính sách tiên bộ; vừa có bối cảnh đa dạng về dân cư, trong đó cộng đồng bản địa và DTTS chiếm vị trí quan trọng, và giống Việt Nam, họ phải đối diện thách thức trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, đồng thời bảo đảm cơ hội phát triển công bằng cho trẻ em DTTS. Việc nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia này không chỉ giúp nhận diện những mô hình, giải pháp thành công trong việc bảo đảm quyền trẻ em DTTS (chú trọng giáo dục song ngữ, bảo tồn ngôn ngữ bản địa, hỗ trợ học tập, y tế và phúc lợi xã hội cho trẻ em DTTS; các mô hình tham vấn cộng đồng bản địa được áp dụng để chính sách đi sát thực tiễn) mà còn cung cấp những bài học thực tiễn quý báu cho Việt Nam trong quá trình hoạch định chính sách và triển khai các chương trình phát triển bền vững, hướng tới sự công bằng và hòa nhập xã hội.

Những giá trị tham khảo cho Việt Nam: Việt Nam cần xây dựng khung chính sách chuyên biệt cho trẻ em DTTS thay vì chỉ lồng ghép chung, tập trung vào ba trụ cột: quyền tự quyết, tiếp cận công bằng và tôn trọng bản sắc văn hóa. Cần ưu tiên mở rộng giáo dục song ngữ và tích hợp văn hóa bản địa vào giáo trình, nhất là ở bậc mầm non và tiểu học, đồng thời khuyến khích tuyển dụng giáo viên người địa phương để tăng tính gần gũi. Việc trao quyền cho cộng đồng thông qua vai trò của già làng, trưởng bản trong giám sát thực thi chính sách và chăm sóc thay thế là yếu tố then chốt để không làm đứt gãy liên kết cội nguồn của trẻ. Bên cạnh đó, Nhà nước cần thiết lập hệ thống chỉ số phát triển riêng biệt, phân tách theo dân tộc để tránh tình trạng "trung bình hóa" và đầu tư trọng tâm vào y tế, dinh dưỡng cùng chuyển đổi số để thu hẹp khoảng cách vùng miền. Tổng thể các bài học từ Australia, Canada, New Zealand và Trung Quốc cho thấy sự kết hợp giữa nguồn lực mạnh mẽ và niềm tin vào cộng đồng địa phương sẽ bảo đảm quyền phát triển toàn diện cho trẻ em DTTS.

2.4. Những yếu tố tác động tới bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

2.3.1. Yếu tố chính trị - pháp lý

Yếu tố chính trị - pháp lý ở Việt Nam thể hiện qua sự ổn định chính trị và quan điểm lấy con người, đặc biệt là trẻ em, làm trung tâm phát triển. Đảng và Nhà nước nhất quán bảo đảm quyền bình đẳng của mọi trẻ em, không phân biệt dân tộc hay điều kiện sống. Hệ thống pháp luật, tiêu biểu là Hiến pháp và Luật Trẻ em 2016, đã cụ thể hóa các quyền cơ bản của trẻ em. Các chính sách ưu tiên dành cho trẻ em DTTS góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển và thúc đẩy công bằng xã hội.

2.3.2. Yếu tố kinh tế - xã hội

Các yếu tố KT-XH có tác động quyết định đến việc bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS. Điều kiện sống khó khăn, nghèo đói kéo dài và hạn chế tiếp cận giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội làm gia tăng bất bình đẳng phát triển. Sinh kế không ổn định của gia đình khiến trẻ em dễ phải lao động sớm, ảnh hưởng đến học tập và sức khỏe. Bên cạnh đó, trình độ dân trí thấp, tập quán lạc hậu, rào cản ngôn ngữ và di cư lao động tiếp tục là những thách thức lớn đối với sự phát triển toàn diện của trẻ em DTTS.

2.3.3. Yếu tố văn hóa

Yếu tố văn hóa vừa tạo nền tảng, vừa đặt ra thách thức trong bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS. Các giá trị cộng đồng, phong tục và tri thức bản địa góp phần nuôi dưỡng, giáo dục và bảo tồn bản sắc cho trẻ em. Tuy nhiên, rào cản ngôn ngữ và một số tập quán lạc hậu có thể hạn chế cơ hội học tập và hòa nhập xã hội. Vì vậy, cần phát huy giá trị văn hóa tích cực, đồng thời điều chỉnh những yếu tố không phù hợp nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện cho trẻ em DTTS.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Quyền phát triển đóng vai trò điều kiện tiên quyết để trẻ em, trẻ em DTTS có thể phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Đây là nền tảng cho một tương lai tươi sáng, góp phần tạo nên những thế hệ công dân khỏe mạnh, hạnh phúc và cống hiến cho xã hội. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm quyền phát triển của trẻ em nói chung, trẻ em DTTS nói riêng là yêu cầu tất yếu khách quan hiện nay. Cộng đồng quốc tế đã thông qua nhiều văn kiện pháp lý trong đó chứa đựng những cam kết và khuôn khổ chính sách nhằm bảo đảm, bảo vệ quyền phát triển của trẻ em mà

tiêu biểu là CRC. Việt Nam đã tham gia CRC và cũng là một trong những quốc gia có rất nhiều chiến lược, chính sách và sự quan tâm đáng kể cho thế hệ tương lai của đất nước. Các chính sách phát triển trẻ em được xác định và thể chế hóa trong pháp luật và được coi như một nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Nhà nước. Hệ thống các quy định của Việt Nam về bảo đảm quyền phát triển của trẻ em, trẻ em DTTS ngày càng tiến bộ và phù hợp với yêu cầu của pháp luật quốc tế. Tuy vậy vẫn còn những tồn tại và bất cập trong bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS làm giảm đi hiệu lực và hiệu quả của pháp luật và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của trẻ em.

Chương 3

THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM QUYỀN PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC TÂY BẮC Ở VIỆT NAM

3.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội khu vực Tây Bắc ở Việt Nam

3.1.1. Đặc điểm tự nhiên

Tây Bắc là vùng miền núi phía tây Bắc Bộ, có diện tích hơn 50.576 km², giáp Lào và Trung Quốc, địa hình núi cao, chia cắt mạnh và khí hậu phân hóa phức tạp. Khu vực thường xuyên chịu tác động của hạn hán, rét đậm, sương muối, lũ ống và lũ quét, gây nhiều khó khăn cho sản xuất và đời sống. Trước 01/7/2025, Tây Bắc gồm 6 tỉnh với hơn 4,2 triệu dân, mật độ dân cư thấp, trong đó Sơn La có diện tích và dân số lớn nhất, Lai Châu ít dân nhất và Hòa Bình có diện tích nhỏ nhất. Theo Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025, từ 01/7/2025 thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính: hợp nhất tỉnh Lào Cai và Yên Bái thành tỉnh Lào Cai với diện tích 13.257 km², dân số 1.656.500 người; hợp nhất Hòa Bình, Vĩnh Phúc và Phú Thọ thành tỉnh Phú Thọ với diện tích 9.361,38 km², dân số 4.022.638 người. Các tỉnh Lai Châu, Điện Biên và Sơn La không thực hiện sáp nhập.

3.1.2. Đặc điểm kinh tế

Tây Bắc là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng và kinh tế, sở hữu tiềm năng lớn về thủy điện, khai khoáng, du lịch và kinh tế cửa khẩu nhờ đường biên giới dài giáp Lào và Trung Quốc. Với hơn 80% dân số sống tại nông thôn và trên 63% là đồng bào DTTS, khu vực này đang tập trung phát triển nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa hiện đại. Những năm qua, kinh tế vùng tăng trưởng tích cực với GDP bình quân đạt 8,4%/năm, hệ thống hạ tầng và an sinh xã hội được đầu tư đồng bộ, góp phần cải thiện rõ rệt đời sống nhân dân và quyền lợi của trẻ em. Tuy nhiên, Tây Bắc vẫn đối mặt với nhiều thách thức như địa hình hiểm trở, hệ thống kho bãi và dịch vụ thanh toán biên mậu còn hạn chế, cùng tỷ lệ hộ nghèo cao nhất cả nước (11,29% năm 2023).

3.1.3. Đặc điểm văn hoá - xã hội

Tây Bắc là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng và kinh tế, sở hữu bản sắc văn hóa đa dạng của hơn 34 dân tộc với những di sản quý báu như nghệ thuật dân gian và kiến trúc nhà ở độc đáo. Vùng Tây Bắc có vị trí địa lý thuận lợi để kết nối phát triển kinh tế và chuỗi sản xuất, giúp người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội. Tuy nhiên, khu vực này vẫn đối mặt với nhiều thách thức như hạ tầng giao thông kém, địa hình chia cắt, tình trạng khai thác tài nguyên quá mức gây ô nhiễm và các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Đáng chú ý, trẻ em DTTS chiếm tỷ lệ rất lớn (từ

74,4% đến 79,2%) và là nhóm đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ thu nhập thấp, nhận thức hạn chế của cha mẹ cũng như điều kiện sống khó khăn. Trước thực trạng đó, các cấp chính quyền địa phương đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm bảo đảm quyền được phát triển toàn diện cho trẻ em DTTS tại đây.

3.2. Đánh giá thực trạng bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc

3.2.1. Kết quả bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc

3.2.1.1. Xây dựng và triển khai chính sách, pháp luật

Chính sách của các địa phương khu vực Tây Bắc đã tạo dựng nền tảng quan trọng cho việc bảo đảm quyền phát triển toàn diện của trẻ em, đặc biệt là trẻ em DTTS. Những chính sách này thể hiện sự cụ thể hóa kịp thời các định hướng lớn của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tiễn của các địa phương miền núi, biên giới, nơi có tỷ lệ trẻ em DTTS cao và còn gặp nhiều khó khăn trong phát triển KT - XH. Như các nghị quyết của HĐND tỉnh cụ thể hóa chính sách hỗ trợ đối với học sinh dân tộc nội trú, bán trú và học viên bán trú cuối cấp trung học phổ thông; quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người DTTS trước khi vào lớp Một... Bên cạnh các chính sách trực tiếp, một số nghị quyết của HĐND các tỉnh, mặc dù không quy định riêng cho trẻ em DTTS, nhưng thông qua các nội dung đầu tư phát triển hạ tầng y tế, giao thông, thiết chế văn hóa - thể thao, đã gián tiếp cải thiện điều kiện sống, học tập và vui chơi, giải trí của trẻ em DTTS.

3.2.1.2. Tổ chức thi hành pháp luật

Công tác xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án về bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS đã góp phần quan trọng trong việc thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, thúc đẩy tiếp cận công bằng về giáo dục, y tế, văn hóa và phúc lợi xã hội ở địa phương. Các tỉnh đã chú trọng lồng ghép mục tiêu phát triển trẻ em, trẻ em DTTS vào nhiều chương trình lớn như giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển KT- XH vùng đồng bào DTTS, bình đẳng giới và giáo dục toàn diện, qua đó giúp tận dụng nguồn lực liên ngành và tránh trùng lặp trong triển khai. Công tác truyền thông nâng cao nhận thức bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS đã được triển khai với nhiều nội dung thiết thực, phù hợp với đặc điểm văn hóa và điều kiện địa phương.

3.2.1.3. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS đã được hình thành và từng bước hoàn thiện, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, triển khai chính sách

Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan: Trong triển khai chính sách tại các tỉnh Tây Bắc, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS được hình thành trên cơ sở kết hợp giữa khuôn khổ pháp lý thống nhất từ Trung ương và sự cụ thể hóa bằng các nghị quyết của HĐND cấp tỉnh. UBND tỉnh tổ chức triển khai thông qua mô hình phối hợp liên ngành, giữa các cơ quan Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế phụ, Ban Dân tộc ...

Gia đình, nhà trường, cơ sở y tế và cộng đồng đã phát huy vai trò tích cực trong bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS. Mức độ quan tâm của gia đình, cha mẹ đối với sức khỏe, học tập, giữ gìn ngôn ngữ của dân tộc, duy trì văn hóa dân tộc, giúp trẻ hiểu và tự hào về cội nguồn dân tộc mình

của trẻ em DTTS đang dần được nâng lên, nhờ sự phối hợp hiệu quả giữa gia đình, chính quyền địa phương và hệ thống y tế cơ sở. Các trường học, đặc biệt là các trường Phổ thông dân tộc bán trú, trường Phổ thông dân tộc nội trú (là hai loại hình trường học chuyên biệt dành cho trẻ em DTTS) đã và đang là cánh cửa tiếp cận giáo dục bình đẳng cho trẻ em DTTS. Đồng thời, trường học là nơi bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các DTTS... Các Trạm Y tế xã và Trung tâm Y tế huyện có vai trò là tuyến đầu trong hệ thống chăm sóc sức khỏe, cung cấp điểm tựa ban đầu cho việc bảo vệ sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật cho trẻ DTTS. Cộng đồng địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc phối hợp với gia đình, nhà trường và chính quyền, góp phần bảo đảm điều kiện vật chất, tinh thần và văn hóa cần thiết cho sự phát triển toàn diện của trẻ em DTTS.

3.2.1.4. Nguồn lực bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

Các tỉnh đều không phân bổ ngân sách dành riêng cho trẻ em DTTS, mà sẽ được thực hiện theo chương trình Mục tiêu quốc gia như Chương trình 1719, Chương trình giảm nghèo bền vững... Nghị quyết của HĐND các tỉnh cơ bản quy định “Ngân sách tỉnh đối ứng tối thiểu bằng 5% tổng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình...” Các tỉnh khu vực Tây Bắc cũng đã thể hiện sự quan tâm và đầu tư ngày càng lớn đối với việc xây dựng và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, coi đây là nền tảng quan trọng để bảo tồn, phát huy bản sắc dân tộc, đồng thời tạo môi trường lành mạnh cho sự phát triển toàn diện của trẻ em và cộng đồng DTTS. Song song đó, hệ thống y tế tại các vùng DTTS đã có những bước cải thiện rõ rệt trong những năm gần đây. Đội ngũ giáo viên, hầu hết đều có trình độ đạt chuẩn theo yêu cầu của ngành giáo dục. Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ và nhân viên y tế cơ sở đã được nâng lên, đáp ứng yêu cầu. Bên cạnh đó, nguồn lực từ hợp tác quốc tế là kênh hỗ trợ quan trọng bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS. Đó là tổ chức UNICEF, Plan International, Save the Children... hỗ trợ truyền thông, giáo dục hòa nhập, chống bạo lực và xâm hại trẻ em. Ngoài ra, các tỉnh còn nhận được sự hỗ trợ từ doanh nghiệp và tổ chức xã hội về học bổng, trang thiết bị học tập, thư viện sách...

3.2.1.5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá, xử lý vi phạm

Ở các địa phương, đặc biệt tại các vùng cao, việc thành lập tổ công tác chuyên trách về trẻ em hoặc bố trí cán bộ phụ trách công tác bảo vệ trẻ em đã góp phần đảm bảo hoạt động giám sát diễn ra thường xuyên và tiệm cận hơn với cộng đồng. Bên cạnh đó, việc lồng ghép nội dung giám sát quyền trẻ em vào các chương trình thanh tra chuyên ngành thuộc các lĩnh vực giáo dục, y tế, và lao động - xã hội đã được triển khai hiệu quả. Cơ chế này cho phép phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quyền trẻ em, đặc biệt là quyền học tập và chăm sóc y tế. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ thông tin đã bước đầu hỗ trợ tích cực cho công tác giám sát và quản lý dữ liệu, không chỉ giúp phát hiện, ngăn ngừa và xử lý vi phạm mà còn góp phần quan trọng trong việc xây dựng một môi trường an toàn, thân thiện, bảo đảm điều kiện phát triển toàn diện cho trẻ em vùng cao, vùng DTTS.

3.2.2. Nguyên nhân của kết quả

Đạt được những kết quả, thành tựu nêu trên, xuất phát từ 05 nguyên nhân cơ bản sau đây: quan điểm, đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng, chính sách và pháp luật Nhà nước thống nhất, đồng bộ về quyền phát triển của trẻ em; sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt và sát sao của cấp ủy, chính quyền địa phương; bảo đảm quyền phát triển của trẻ em gắn với phát triển bền vững KT-XH; sự phối

hợp liên ngành giữa các cơ quan, tổ chức tại địa phương; sự chung tay, tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, từ các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương, nhà trường, gia đình, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng nói chung.

3.2.3. Hạn chế trong bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

3.2.3.1. Về xây dựng chính sách, pháp luật

Một là, hệ thống văn bản pháp luật chưa đồng bộ, thiếu tính đặc thù cho nhóm trẻ em DTTS; nhiều quy định còn chung chung, chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm về ngôn ngữ, văn hóa, tập quán và điều kiện KT - XH của vùng dân tộc.

Hai là, một số chính sách tuy đã được ban hành nhưng chậm được cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc thiếu hướng dẫn chi tiết, khiến việc triển khai ở địa phương gặp khó khăn, trong khi nguồn lực tài chính và nhân sự cho công tác xây dựng, phổ biến, thực thi pháp luật vẫn còn hạn chế. Ngoài ra, công tác giám sát, thống kê và đánh giá hiệu quả thực thi chính sách đối với trẻ em DTTS còn yếu, chưa cung cấp đủ căn cứ khoa học để điều chỉnh và hoàn thiện thể chế.

Ba là, việc lồng ghép quyền phát triển của trẻ em DTTS trong các nghị quyết và chương trình phát triển vùng DTTS còn chưa rõ nét. Phần lớn các nghị quyết của HĐND tỉnh tập trung vào phân bổ nguồn lực và đầu tư hạ tầng, trong khi nội dung bảo đảm quyền trẻ em thường chỉ được đề cập gián tiếp, chưa được cụ thể hóa thành các mục tiêu, chỉ tiêu hay tiêu chí đánh giá riêng.

Bốn là, khái niệm trẻ em chưa hoàn toàn tương thích với pháp luật quốc tế.

Nhìn chung, những hạn chế trên cho thấy hệ thống pháp luật hiện nay chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu bảo đảm quyền phát triển toàn diện cho trẻ em DTTS. Vì vậy đòi hỏi cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng cụ thể hóa, đồng bộ và phù hợp với điều kiện đặc thù vùng DTTS và miền núi, đồng thời tăng cường cơ chế phối hợp, giám sát và bảo đảm nguồn lực thực hiện hiệu quả hơn trong thời gian tới.

3.2.3.2. Về tổ chức thực thi chính sách pháp luật

Thứ nhất, mặc dù các chương trình, kế hoạch và dự án bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS đã được triển khai rộng rãi, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế nhất định: tỷ lệ huy động trẻ em DTTS từ 3-5 tuổi đến trường mẫu giáo ở một số tỉnh còn thấp so với toàn quốc; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ DTTS dưới 5 tuổi tại các tỉnh Tây Bắc vẫn ở mức cao.

Thứ hai, một số quy định tại chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018, tình trạng thiếu sách giáo khoa chuẩn hóa, cùng với việc nhiều giáo viên không phải người DTTS, đặc biệt là giáo viên người Kinh thiếu kiến thức về văn hóa, lịch sử và phong tục tập quán bản địa, khiến cho nội dung giảng dạy thiếu sức hấp dẫn và không phù hợp với đặc điểm của học sinh...

Thứ ba, việc thực hiện quyền tham gia của mọi trẻ em, đặc biệt trẻ em DTTS còn gặp nhiều khó khăn; ở nhiều nơi thực hiện có xu hướng mang tính chiếu lệ hoặc là sự tham gia tượng trưng; ở nhiều vùng sâu vùng xa, trẻ em vẫn chưa được tạo điều kiện hoặc khuyến khích để lên tiếng, hoặc tiếng nói của các em chưa được xem xét nghiêm túc trong quá trình ra quyết định...

Thứ tư, trẻ em, đặc biệt trẻ em DTTS ở vùng sâu, vùng xa như Tây Bắc vẫn còn đối mặt với nhiều hạn chế nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất, tinh thần và nhân cách của các em.

Thứ năm, tại nhiều thôn, bản vùng sâu, vùng xa, nơi tập trung sinh sống chủ yếu của đồng bào DTTS, hạ tầng phục vụ tham gia các hoạt động văn hóa và giải trí của trẻ em còn thiếu hụt nghiêm trọng.

3.2.3.3. Về công tác thông tin, truyền thông

Nội dung tuyên truyền thường chung chung, thiếu tính đặc thù phù hợp với văn hóa, ngôn ngữ và phong tục tập quán của từng cộng đồng DTTS. Phương pháp truyền thông còn đơn điệu, Đặc biệt, ở nhiều vùng sâu, vùng xa, mạng lưới truyền thông địa phương chưa phát triển, thiếu phương tiện truyền dẫn bằng tiếng dân tộc khiến thông tin không đến được đúng đối tượng; nhiều địa phương thiếu cán bộ truyền thông biết tiếng DTTS, hiểu văn hóa bản địa, thiếu kỹ năng...

3.2.3.4. Về cơ chế, thiết chế phối hợp liên ngành, giám sát bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

Cơ chế phối hợp liên ngành còn thiên về hình thức và phụ thuộc nhiều vào phân công hành chính, trong khi thiếu các quy định cụ thể về quy trình phối hợp thực chất.

Cơ chế phối hợp giữa các cấp chính quyền, đặc biệt giữa cấp tỉnh và cấp cơ sở, còn thiếu tính liên thông.

Công tác theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả phối hợp thực hiện quyền trẻ em nói chung, quyền phát triển của trẻ em nói riêng còn phân tán giữa nhiều cơ quan khác nhau.

3.2.3.5. Về nguồn lực bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

Nguồn lực tài chính vẫn chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, trong khi nhiều địa phương miền núi có điều kiện kinh tế khó khăn, khả năng huy động xã hội hóa thấp. Cơ cấu phân bổ kinh phí giữa các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao cho trẻ em DTTS chưa thật hợp lý, chủ yếu tập trung vào đầu tư cơ sở vật chất, trong khi các hoạt động nâng cao năng lực, hỗ trợ tâm lý - xã hội hay phát triển kỹ năng sống cho trẻ lại chưa được quan tâm đúng mức. Nguồn nhân lực làm công tác trẻ em còn mỏng và kiêm nhiệm. Cơ sở vật chất và trang thiết bị đặc biệt trong giáo dục, y tế và văn hóa, thể thao còn thiếu. Nhìn chung, hạn chế về nguồn lực cả về tài chính, nhân lực và cơ sở vật chất đang là rào cản lớn đối với việc thực hiện đầy đủ và hiệu quả quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc.

3.2.3.6. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và đánh giá

Hoạt động thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên và chưa chuyên sâu, chủ yếu mang tính hình thức, tập trung vào kiểm tra hồ sơ, báo cáo hành chính mà chưa đi sâu đánh giá hiệu quả thực chất của các chính sách, chương trình dành cho trẻ em tại cơ sở. Ở nhiều địa phương vùng DTTS, chưa có đầu mối chuyên trách để tổng hợp thông tin, dẫn đến dữ liệu giám sát không đầy đủ, chưa phản ánh đúng tình hình thực tế. Mặt khác, công tác đánh giá kết quả thực hiện chính sách còn hạn chế về phương pháp và tiêu chí, thiếu các chỉ số định lượng, định tính cụ thể để đo lường quyền phát triển toàn diện của trẻ em. Việc báo cáo thường dựa vào số liệu hành chính, chưa có đánh giá độc lập hoặc sự tham gia của cộng đồng, khiến kết quả đánh giá thiếu khách quan và khó làm cơ sở cho việc điều chỉnh chính sách.

3.2.4. Nguyên nhân của hạn chế

3.2.4.1. Nguyên nhân khách quan: điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội khó khăn và rào cản ngôn ngữ và văn hóa

3.2.4.2. Nguyên nhân chủ quan

Một là, nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền địa phương, nhà trường và gia đình (chủ thể nghĩa vụ trong thực hiện quyền phát triển của trẻ em) cũng như của thể quyền (trẻ em)

Hai là, quy trình xây dựng chính sách so với sự phù hợp với thực tế vùng miền và đặc thù văn hóa dân tộc.

Ba là, nguồn lực đầu tư cho việc bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS

Bốn là, năng lực tham mưu hoạch định chính sách, chiến lược phát triển, kế hoạch hành động về quyền trẻ em nói chung và quyền phát triển của trẻ em DTTS nói riêng của đội ngũ cán bộ

Năm là, cơ chế phối hợp liên ngành trong giám sát và đánh giá chưa hoàn thiện, thiếu các quy định mang tính ràng buộc cụ thể.

Sáu là, hệ thống dữ liệu chưa đầy đủ và thiếu cập nhật về trẻ em DTTS

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Việc bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS tại khu vực Tây Bắc đang đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng, phản ánh những bất bình đẳng sâu sắc về cơ hội và điều kiện phát triển giữa trẻ em DTTS và trẻ em các vùng khác. Mặc dù trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách ưu tiên phát triển vùng DTTS, trong đó có trẻ em, song hiệu quả thực hiện vẫn còn hạn chế, chưa tạo được bước đột phá thực sự trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo đảm quyền phát triển toàn diện cho trẻ em tại khu vực này. Để cải thiện tình hình, cần một cách tiếp cận toàn diện, từ cải thiện cơ sở hạ tầng, tăng đầu tư nhân lực, đến thiết kế chính sách đặc thù, có sự tham gia thực chất của cộng đồng địa phương và chính trẻ em. Chỉ khi những điều kiện cơ bản về vật chất và tinh thần được đáp ứng, trẻ em DTTS mới có thể phát triển toàn diện, góp phần vào sự phát triển bền vững của khu vực Tây Bắc nói riêng và đất nước nói chung.

Chương 4

QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUYỀN PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC TÂY BẮC Ở VIỆT NAM

4.1. Quan điểm bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc ở Việt Nam

4.1.1. Bảo đảm quyền phát triển của trẻ em, trẻ em dân tộc thiểu số cần được nhìn nhận và thực hiện như là bảo đảm một nhóm quyền nhóm vừa là quyền mang tính tập thể

4.1.2. Bảo đảm quyền phát triển trẻ em dân tộc thiểu số phải gắn liền với thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

4.1.3. Bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số cần phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về quyền phát triển, điều kiện đặc thù về sự phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa của vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Bắc

4.1.4. Bảo đảm quyền phát triển trẻ em dân tộc thiểu số phải gắn với trách nhiệm giải trình và nghĩa vụ của cấp ủy, chính quyền, huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích sự tham gia của gia đình và trẻ em

4.1.5. Bảo đảm quyền phát triển của trẻ em phải gắn với sự phát triển con người toàn diện, bền vững, không bỏ lại ai phía sau

4.2. Giải pháp bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc ở Việt Nam

4.2.1. Hoàn thiện chính sách và pháp luật có liên quan đến quyền phát triển của trẻ em phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về quyền phát triển và đặc thù vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Thứ nhất, cần sửa đổi, ban hành các văn bản Luật liên quan đến trẻ em phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về quyền phát triển.

Thứ hai, cần nghiên cứu xây dựng và ban hành Luật Dân tộc

Thứ ba, sửa đổi chính sách hướng đến công bằng trong chăm sóc và phát triển trẻ em, trẻ em DTTS

Việc xác lập hệ thống giải pháp hoàn thiện chính sách pháp luật chung đóng vai trò kiến tạo hành lang pháp lý thống nhất, đảm bảo tính phổ quát của các quyền cơ bản trên phạm vi toàn quốc. Đối với khu vực Tây Bắc, cần những giải pháp hoàn thiện chính sách bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS khu vực nơi đây trong bối cảnh mới.

Một là, cần nghiên cứu xây dựng và ban hành một nghị quyết chuyên đề của HĐND tỉnh về trẻ em dân tộc thiểu số trên địa bàn, nhằm cụ thể hóa các quy định của trung ương và các chuẩn mực quốc tế phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Hai là, hoàn thiện cách tiếp cận chính sách theo hướng phân vùng, phân nhóm dân tộc trong xây dựng chính sách địa phương.

Ba là, tăng cường lồng ghép yếu tố văn hóa dân tộc trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách địa phương.

Bốn là, thể chế hóa cơ chế tham gia thực chất của cộng đồng và trẻ em DTTS trong chu trình chính sách ở địa phương.

Năm là, nâng cao chất lượng công tác điều tra, thu thập dữ liệu và đánh giá tác động chính sách, giám sát thực thi chính sách ở địa phương.

4.2.2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, đặc biệt tăng cường vai trò của khu vực tư nhân trong thúc đẩy chuyển đổi kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

Một là, hoàn thiện thể chế, chính sách khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư có trách nhiệm xã hội.

Hai là, phát triển kinh tế địa phương dựa trên lợi thế bản địa, tạo sinh kế bền vững cho gia đình trẻ em

Ba là, đẩy mạnh đầu tư của khu vực tư nhân vào giáo dục và phát triển nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe và bảo vệ trẻ em

Bốn là, thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo vì trẻ em DTTS

4.2.3. Nâng cao nhận thức cho chủ thể quyền và chủ thể nghĩa vụ về quyền trẻ em và quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

Một là, tổ chức các chương trình truyền thông, tập huấn về quyền trẻ em và vai trò của giáo dục, chăm sóc sức khỏe trẻ em.

Hai là, khuyến khích cộng đồng giữ gìn bản sắc văn hóa đồng thời nâng cao nhận thức về quyền phát triển của trẻ.

4.2.4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho việc bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số

Thứ nhất, huy động nguồn lực đa dạng, bền vững

Thứ hai, sử dụng hiệu quả nguồn lực

Thứ ba, tăng cường đổi mới, sáng tạo trong huy động và sử dụng nguồn lực.

4.2.5. Hoàn thiện các thiết chế, cơ chế phối hợp liên ngành về bảo vệ và thúc đẩy quyền trẻ em nhằm tăng cường tính hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả của các cơ quan chuyên trách về quyền trẻ em, trẻ em dân tộc thiểu số

Một là, thành lập cơ quan quốc gia về quyền trẻ em độc lập

Hai là, thiết lập cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành và tổ chức xã hội trong thực hiện quyền trẻ em DTTS.

Ba là, tăng cường vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, cộng đồng tại địa phương

4.2.6. Tăng cường nghiên cứu tác động của chuyển đổi số, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em dân tộc thiểu số và định kỳ tổ chức điều tra về trẻ em dân tộc thiểu số nhằm thúc đẩy tiếp cận công bằng và bao trùm

Một là, nghiên cứu thực chứng về tác động của chuyển đổi số

Hai là, thí điểm và nhân rộng các mô hình hỗ trợ kỹ năng số

Ba là, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trẻ em DTTS

4.2.7. Nâng cao chất lượng và khả năng tiếp cận giáo dục cho trẻ em dân tộc thiểu số trong khu vực

Một là, cần tiếp tục mở rộng hệ thống trường học nội trú, bán trú, trường mẫu giáo tại vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS

Hai là, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên là người dân tộc thiểu số

Ba là, đưa đội ngũ giáo viên giỏi từ các trường trung tâm của tỉnh lên công tác tại vùng miền núi, vùng cao, vùng DTTS ít nhất 5 năm

Bốn là, công nhận tiếng dân tộc thiểu số là môn học bắt buộc và phát triển tài liệu dạy học song ngữ.

Năm là, hỗ trợ học bổng, đồ dùng học tập và chi phí học tập cho trẻ em dân tộc thiểu số nghèo.

4.2.8. Tăng cường thực thi hiệu quả việc tiếp cận, thụ hưởng hệ thống chăm sóc sức khỏe, giáo dục và phúc lợi xã hội cho trẻ em dân tộc thiểu số

Thứ nhất, phát triển mạng lưới y tế cơ sở, tăng cường đội ngũ cán bộ y tế tại chỗ.

Thứ hai, tổ chức các chiến dịch tiêm chủng, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em vùng DTTS.

Thứ ba, cung cấp các chương trình dinh dưỡng học đường, đặc biệt tại các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi (xã khu vực III) [221].

4.2.9. Nâng cao chất lượng và phương thức tham gia thực chất, đầy đủ và ý nghĩa của trẻ em dân tộc thiểu số vào quá trình phát triển

Một là, cần xây dựng các mô hình tham gia của trẻ em DTTS, thúc đẩy trẻ em DTTS tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng

Hai là, lồng ghép tiếng nói trẻ em trong các chương trình, chính sách liên quan.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

Chương 4 đã đề xuất các quan điểm và giải pháp bảo đảm quyền phát triển của trẻ em, đặc biệt trẻ em DTTS khu vực Tây Bắc, trên cơ sở tiếp cận quyền con người, phù hợp với Hiến pháp Việt Nam và Luật Trẻ em. Quyền phát triển được tiếp cận toàn diện (giáo dục, y tế, dinh dưỡng, văn hóa, sự tham gia), nhấn mạnh công bằng thực chất và tôn trọng bản sắc dân tộc. Các quan điểm chủ đạo gồm: lấy trẻ em làm trung tâm; ưu tiên nguồn lực cho vùng DTTS; tôn trọng văn hóa, ngôn ngữ; tăng cường sự tham gia của cộng đồng và trẻ em; gắn phát triển kinh tế – xã hội với bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Giải pháp được đề xuất theo hướng đồng bộ, khả thi: hoàn thiện thể chế; phát triển giáo dục song ngữ; nâng cao dinh dưỡng, y tế học đường; xây dựng cơ sở dữ liệu riêng về trẻ em DTTS; tăng cường phối hợp liên ngành và giám sát xã hội; phát huy vai trò gia đình và cộng đồng. Bảo đảm quyền phát triển của trẻ em DTTS không chỉ là chính sách an sinh mà còn là đầu tư chiến lược cho phát triển bền vững, góp phần thu hẹp khoảng cách vùng miền và bảo đảm cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh Việt Nam thực hiện các cam kết quốc tế về quyền con người và quyền trẻ em, đặc biệt là CRC và SDGs, việc bảo đảm quyền phát triển cho trẻ em dân tộc thiểu số (DTTS) là yêu cầu cấp thiết mang tính chiến lược. Khu vực Tây Bắc, với những đặc thù về điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội và văn hóa tộc người, cần được ưu tiên trong hoạch định và thực thi chính sách. Luận án khẳng định quyền phát triển của trẻ em DTTS không chỉ là vấn đề nhân quyền mà còn phản ánh mức độ phát triển và công bằng xã hội của quốc gia. Tuy nhiên, thực tiễn tại Tây Bắc cho thấy vẫn tồn tại khoảng cách giữa quy định pháp luật, chính sách và hiệu quả thực thi. Vì vậy, cần tiếp cận bảo đảm quyền phát triển theo hướng tích hợp, liên ngành, tăng cường phối hợp giữa các lĩnh vực liên quan; đồng thời chuyển từ hỗ trợ mang tính áp đặt sang trao quyền, phát huy vai trò chủ thể của trẻ em và cộng đồng DTTS. Việc hoàn thiện thể chế pháp lý theo hướng lấy quyền làm trung tâm, phù hợp với đặc thù văn hóa và đời sống tộc người, sẽ góp phần thúc đẩy phát triển công bằng, bao trùm và bền vững. Luận án kỳ vọng đóng góp vào việc nâng cao nhận thức và đổi mới cách tiếp cận trong xây dựng, thực thi chính sách về quyền trẻ em, đặc biệt là quyền phát triển của trẻ em DTTS tại các vùng đặc biệt khó khăn như Tây Bắc.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Ngô Thị Nhung (2024), *Bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em- Từ thực tiễn tỉnh Lào Cai*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 347, tháng 12/2024, tr.89
2. Ngô Thị Nhung (2024), *Chăm sóc, giáo dục bảo vệ trẻ em – nguồn nhân lực quan trọng thúc đẩy tỉnh Lào Cai phát triển toàn diện*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Phát huy giá trị, nguồn lực xã hội- nhân văn phục vụ phát triển tỉnh Lào Cai trở thành cực tăng trưởng và trung tâm kết nối khu vực đến 2030, tầm nhìn 2050, tr.177.
3. Ngô Thị Nhung (2025), *Bảo đảm quyền phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số ở một số tỉnh khu vực Tây Bắc- Thành tựu, thách thức và giải pháp*, Tạp chí Nghề Luật, số tháng 4/2025, tr.39
4. Ngô Thị Nhung (2025), *Bảo đảm quyền được học tập của trẻ em dân tộc thiểu số ở tỉnh Điện Biên*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 353, tháng 6/2025, tr.104
5. Ngô Thị Nhung, Nguyễn Thị Thanh Hải (2025), *Quyền phát triển của trẻ em- Một số cách tiếp cận và những vấn đề đặt ra*, Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội, số 06 (145)/2025, tr.75
6. Ngô Thị Nhung (2025), *Bảo đảm quyền tham gia của trẻ em dân tộc thiểu số - thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Pháp luật về quyền con người, số 49 (10/2025), tr.38